TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN LB
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Số: **762**/2019/QĐST-HNGĐ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

LB, ngày 27 tháng 12 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN & SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số **755/**2019/TLST-HNGĐ ngày 10/12/2019 về việc: ***Tranh chấp ly hôn*** giữa:

Nguyên đơn: Bà **NTTK** - sinh năm 1981

Trú tại: Số 76 ấp Thị Tứ, thị trấn RG, huyện CT A, tỉnh HG.

Bị đơn: Ông **NMH** - sinh năm 1971

Trú tại: Tổ 6, phường TT, quận LB, thành phố Hà Nội.

- Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ vào khoản 7 Điều 26 của Nghị quyết số **326**/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.
- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19/12/2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19/12/2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa bà NTTK và ông NMH.

Giấy chứng nhận kết hôn số **12**, quyển số 01 ngày 15/01/2007 do UBND phường TT, quận LB, thành phố Hà Nội cấp cho bà NTTK và ông NMH không còn giá trị pháp lý.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Xác định bà K và ông H có 01 con chung là **Nguyễn Mạnh Dũng -** sinh ngày 22/7/2006 (Nam). Sau khi ly hôn, bà K được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Tạm hoón việc cấp dưỡng nuôi con đối với ông H cho đến khi cháu Dũng thành niên hoặc đến khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Ông H quyền gặp gỡ và chăm sóc con chung, không ai được ngăn cản.

2.2. Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu Toà án giải quyết.

2.3. Về án phí: Bà K tự nguyện chịu cả 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng chẵn*) án phí ly hôn sơ thẩm, được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng chẵn*) bà K đã nộp theo biên lai số **0015797** ngày 10/12/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận LB, thành phố Hà Nội. Nay bà K được hoàn lại 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng chẵn*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND quận LB;
- Chi cục THADS quận LB;
- UBND phường TT, quận LB, TP Hà Nội (Nơi ĐKKH);
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP./.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Phương Huyền